QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN NỮ CÔNG QUẦN CHÚNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM (NHIỆM KỲ 2022 – 2027)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- 1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc và chế độ hoạt động, mối quan hệ công tác của Ban nữ công quần chúng (BNCQC) và các Ủy viên BNCQC CĐCS Fujikura fiber optics Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027.
- 2. Các Ủy viên BNCQC CĐCS chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- 1. BNCQC CĐCS do Ban chấp hành CĐCS thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành CĐCS.
- 2. BNCQC CĐCS làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Mọi hoạt động của BNCQC CĐCS đều được tiến hành công khai, minh bạch, được thảo luận và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên.
- 3. Các ủy viên BNCQC CĐCS phải chịu trách nhiệm trước BNCQC CĐCS về những công việc được phân công phụ trách.

CHƯƠNG 2 NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BNCQC CĐCS

Điều 3. Nhiệm vu và quyền han

- 1. Tham mưu giúp Ban chấp hành CĐCS xây dựng chương trình, nội dung, kinh phí tổ chức các hoạt động triển khai công tác nữ công trong nhiệm kỳ và hàng năm.
- 2. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nữ đoàn viên, người lao động và phản ánh, đề xuất, kiến nghị với Ban chấp hành CĐCS; Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách lao động nữ, tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, người lao động. Phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên nữ ưu tú để giới thiệu cho ban chấp hành trong quá trình tham gia công tác quy hoạch, đào tạo và xem xét giới thiệu bổ nhiệm vào BCH. Đại diện cho nữ đoàn viên, người lao động tham gia các tổ chức hợp pháp có liên quan đến lao động nữ, trẻ em, dân số, gia đình, bình đẳng giới và vì sự phát triển của phụ nữ.
- 3. Tuyên truyền, giáo dục nữ đoàn viên, người lao động về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, hoạt động nữ công và những nội dung có liên quan đến lao động nữ nói riêng. Tổ chức các phong trào thi đua trong nữ đoàn viên, người lao động. Vận động nữ đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động xã hội và các phong trào thi đua chung do công đoàn phát động.

CHƯƠNG 3 NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC ỦY VIÊN BNCQC CĐCS

Điều 4. Trưởng Ban

- 1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban chấp hành CĐCS về tổ chức và hoạt động của Ban.
- 2. Thay mặt BNCQC CĐCS tham mưu, đề xuất với Ban chấp hành CĐCS về chương trình, kế hoạch, liên quan đến hoạt động nữ công hàng năm và theo nhiệm kỳ hoạt động của Công đoàn. Theo dõi, cung cấp thông tin về công tác nữ công, báo cáo kết quả hoạt động liên quan đến lĩnh vực công tác do cá nhân phụ trách.
- 3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các uỷ viên trong BNCQC(có bảng phân công nhiệm vu).
- 4. Đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào nữ giới và hoạt động nữ công.
- 5. Đại diện cho Ban trong các mối quan hệ công tác.

Điều 5. Phó Trưởng Ban

- 1. Tham mưu, giúp việc cho đồng chí Trưởng Ban, cùng với đồng chí Trưởng Ban chuẩn bị chương trình, nội dung các cuộc họp và hoạt động của Ban;
- 2. Được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể của Ban; thay mặt đồng chí Trưởng Ban giải quyết những công việc khi được ủy quyền.

Điều 6. Các Uỷ viên

- 1. Có trách nhiệm tham dự các hoạt động của Ban đề ra; Tích cực nghiên cứu để đóng góp, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban; Tham mưu tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua .
- 2. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban về các lĩnh vực hoạt động được giao.
- 3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp
- 4. Tham gia các hoạt động nữ công khi được phân công
- 5. Theo dõi, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả hoạt động liên quan đến lĩnh vực công tác do cá nhân phụ trách.

CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Chế độ họp

Hàng năm, Ban nữ công tổ chức họp thường kỳ ít nhất 2 lần, khi cần thiết có thể tổ chức các cuộc họp bất thường. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số lượng ủy viên BNCQC CĐCS có mặt (kết hợp sau cuộc họp tháng CĐ và có biên bản cuộc họp kèm theo).

Điều 8. Chế độ báo cáo

Ban có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ 06 tháng /1 lần cho BCH CĐCS (hình thức báo cáo bằng miệng tại cuộc họp tháng CĐ)

Điều 9. Chế độ kiểm tra

Hàng năm, BNCQC CĐCS tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác, kế hoạch triển khai các phong trào thi đua trong nữ CNLĐ và hoạt động nữ công theo kế hoạch được tổ chức nhằm đưa ra hướng khắc phục nếu có.

Phối hợp với UBKT CĐCS kiểm tra, đánh giá thực hiện các chế độ liên quan đến lao động nữ và công tác nữ công.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

Chịu sự lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành CĐCS, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của BCH.

Điều 11. Kinh phí và điều kiện hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban được trích từ nguồn kinh phí của CĐCS trên cơ sở được Ban Thường vụ CĐCS dự toán và phê duyệt.

- Đối với quà Sinh nhật ĐVCĐ thì phần quà sẽ được ĐVCĐ lựa chọn dựa trên những gợi ý do BNCQC đưa ra. Và, đối với quà Sinh nhật tồn kho. không có kế hoạch sử dụng cho năm tiếp theo, thì BNC đề xuất thanh lý các sản phẩm lỗi thời còn tồn kho thì theo tỉ lệ giá trị thực của món hàng tại thời điểm bán thanh lý đến toàn thể người lao động bằng văn bảng-và thời gian trình xin ý kiến vào tháng 4 hàng năm và được sự chấp thuân của BCH CĐCS.
- Đối với hoạt động phong trào nhân dịp 8/3, 20/10; BNC tham mưu hình thức tổ chức tặng quà hoặc tổ chức hoạt động đến BCH khi xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm. Chương trình tổ chức sẽ có sự cân đối giữa các hình thức phù hợp kế hoạch dự toán tài chính được BCH CĐCS chấp thuận.

CHƯƠNG V TỔ CHÚC THỰC HIỆN

Điều 12. Quy chế này được áp dụng trong nữ cán bộ, BNCQC kỳ 2022 - 2027 và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì được xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Điều 13. BNCQC CĐCS và các Ủy viên BNCQC CĐCS có trách nhiệm thực hiện quy chế này.



ĐÀO NGỌC TRUNG.